

Biểu mẫu 09

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở
Năm học: 2023 - 2024**

Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
I	Điều kiện tuyển sinh.	- Đủ điều kiện tuyển sinh	/	/	/
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận	-Thực hiện theo chương trình Bộ GD-ĐT quy định -Thực hiện trực tiếp theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD quận
III	-Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. -Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất	- Phổ biến nội quy của nhà trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. -Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất
		- GVBM và GVCN hướng	- GVBM và GVCN hướng	- GVBM và GVCN hướng	- GVBM và GVCN hướng

		<p>đẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra 	<p>đẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra 	<p>đẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra 	<p>đẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh THCS đã được quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS, nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS, nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Hoạt động ngoại giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch cụ thể) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, học tập thực tế trong môi trường tự nhiên,... theo sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố. - Giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, nụ cười hồng, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm

		hội thi sử ca học đường ...	hội thi sử ca học đường ...	hội thi sử ca học đường ...	hiểu về AIDS, nghe tuyên truyền luật an toàn giao thông, tổ chức hội thi sử ca học đường ...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Tốt, Khá: 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Tốt, Khá: 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt, Khá 98%. - Học lực: Tốt, Khá: 70% - Lên lớp thẳng: 98%	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học - Hạnh kiểm: Tốt - Khá 98% - Học lực: Khá - Giỏi 70% - Lên lớp thẳng: 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, công lập $\geq 70\%$

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

Biểu mẫu 10**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của
trường trung học cơ sở Năm học: 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			khối 6	khối 7	khối 8	khối 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm:	2826	865	655	552	754
1	Tốt	2778	852	654	533	739
	(tỷ lệ so với tổng số)	98,30%	98,50%	99,85%	96,56%	98,01%
2	Khá	48	13	1	19	15
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,70%	1,50%	0,15%	3,44%	1,99%
3	Trung bình (K9), Đạt (K6,7,8)	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
4	Yếu (K9), Chưa đạt (K6,7,8)	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực:	2826	865	655	552	754
1	Giỏi (K9), Tốt (K6,7,8)	1444	456	353	304	331
	(tỷ lệ so với tổng số)	51,10%	52,72%	53,89%	55,07%	43,90%
2	Khá	997	283	224	195	295
	(tỷ lệ so với tổng số)	35,28%	32,72%	34,20%	35,33%	39,12%

3	Trung bình (K9), Đạt (K6,7,8) (tỷ lệ so với tổng số)	379 13,41%	122 14,10%	76 11,60%	53 9,60%	128 16,98%
4	Yếu (K9), Chưa đạt (K6,7,8) (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,21%	4 0,46%	2 0,31%	0 00%	0 0%
5	Kém (K9): (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	/	/	/	0 0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm:	2826	865	655	552	754
1	Lên lớp: (tỷ lệ so với tổng số)	2820 99,79%	861 99,54%	653 99,69%	552 100%	754 100%
a	Học sinh xuất sắc (K6,7,8), Học sinh giỏi (K.9): (tỷ lệ so với tổng số)	741 26,22%	181 20,92%	122 18,63%	107 19,38%	331 49,30%
b	Học sinh giỏi (K6,7,8), Học sinh tiên tiến (K: 9): (tỷ lệ so với tổng số)	994 35,17%	274 31,68%	231 35,27%	194 35,14%	295 39,12%
2	Thi lại: (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,21%	4 0,46%	2 0,31%	0 0%	0 0%
3	Lưu ban hẳn: (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/30 0,14/1,06 %	3/7 0,34/0,80%	1/4 0,15/0,61%	0/2 0/0,36%	0/17 0/2,25%

5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi:	- Học sinh đạt cấp Quận: 74; TDTT cấp quận: 12 HCV, 04 HCB, 13 HCD - Học sinh đạt cấp thành phố 12; TDTT cấp thành phố: 03 HCV, 02 HCB, 05 HCD				
1	Cấp quận	Học sinh đạt cấp Quận: 74; TDTT cấp quận: 12 HCV, 04 HCB, 13 HCD				
2	Cấp thành phố	Học sinh đạt cấp thành phố 12; TDTT cấp thành phố: 03 HCV, 02 HCB, 05 HCD				
3	Quốc gia, khu	0				

	vực một số nước, quốc tế:					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp:	754				754
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp:	754				754
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	331 43,90%				331 43,90%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	295 39,12%				295 39,12%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	128 16,98%				128 16,98%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1469/1357	461/404	354/301	272/280	382/372
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	34	12	7	7	8

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

Biểu mẫu 11**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
Năm học: 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m²/học sinh
I	Số phòng học:	48	-
II	Loại phòng học:		
1	Phòng học kiên cố	48	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học chờ	0	-
5	Số Phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01 (Lab)	-
7	Bình quân lớp/phòng học	60/48	-
8	Bình quân học sinh/lớp	47,8	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11,928	4,15
V	Tổng số diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6,089	2,12
VI	Tổng số diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học văn hóa (m ²)	2,520	0,87
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	551	0,19
3	Diện tích phòng thư viện (m ²)	88	0,03
4	Diện tích nhà tập đa năng (phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	360	0,12
5	Diện tích phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống	2 (Đoàn đội: 42m ² , Truyền thống: 64m ²)	0,03
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính là bộ)	376	Số lớp/bộ 59/376

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	417	60/417
1.1	Khối lớp 6	134	18/134
1.2	Khối lớp 7	116	14/116
1.3	Khối lớp 8	106	12/106
1.4	Khối lớp 9	61	16/61
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ cho học tập (đơn vị tính là bộ)	98	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/ lớp
1	Tivi	57	57/60
2	Cát xét	7	7/60
3	Đầu Video/ đầu đĩa		
4	Máy chiếu Overhead-projector-vật thể	06	6/60
5	Thiết bị khác: máy chiếu vật thể, máy phô to, máy in, máy vi tính phục vụ quản lý	2 máy phô to, 7 máy in, 12 máy vi tính phục vụ quản lý	

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	57	57/60
2	Cát xét	7	7/60
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	6/60
5	Thiết bị khác: máy chiếu vật thể, máy phô to, máy in, máy vi tính phục vụ quản lý	2 máy phô to, 7 máy in, 12 máy vi tính PVQL	

	Nội dung	Số lượng (m2)
XI	Nhà bếp	119
XII	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/ chỗ
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-	-	-
XIV	Khu nội trú	-	-	-

XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	-	6/6	-	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

STT	Nội dung	Có	Không có
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	
XVII	Nguồn điện	có	
XVIII	Kết nối Internet (ADSL)	có	
XIV	Trang thông tin điện tử (Website)	thcsnguyentraigovap.hcm.edu.vn	
XIX	Tường rào xây dựng kiên cố	có	

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2023-2024				
			T	S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	120		8	95	7	2		52	54		45	61		
	thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1					1								
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1									
9	Nhân viên khác (Bảo vệ + Phục vụ)	8													

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức